

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HS-ST
Ngày 21 – 9 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Châu Ngọc

2. Ông Nguyễn Thành Luân

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Đoàn – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Thành T (tên gọi khác: T1) sinh năm 1999 tại huyện TB, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Ấp, xã HT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1 và bà Ngô Thị T2.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Tiền sự: Có 01 tiền sự. Vào ngày 28/10/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn là 18 tháng, chấp hành xong ngày 06/5/2017.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã HT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Văn S: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989, ngụ tại ấp A, xã HT, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long làm đại diện theo ủy quyền (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã HT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 20 phút ngày 02/4/2019, Lê Thành T đi bộ một mình từ nhà T đến nhà ông Nguyễn Văn S ngụ ấp A, xã HT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long để tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến nơi, T lén lút đột nhập vào nhà ông S đi vào bên trong phòng ngủ của chị Nguyễn Thị Tuyết N (là con ruột ông S) thì phát hiện trên giường ngủ có 01 (một) điện thoại di động hiệu ViVo V7 (điện thoại thuộc sở hữu của ông S) nên lén lút lấy trộm rồi giấu vào lưng quần. Sau đó, T tiếp tục đi đến phòng của anh Nguyễn Minh H (là con ruột ông S) để tìm tài sản trộm thì nhìn thấy trên đầu nằm của anh H có 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7 đang sạc pin, T dùng tay nắm lấy dây sạc định kéo về phía T để lấy trộm điện thoại trên (chưa dịch chuyển được điện thoại) thì anh H thức dậy tri hô lên và đuổi theo nhưng T đã tẩu thoát mất.

Trong quá trình điều tra, Lê Thành T đã bỏ đi khỏi địa phương đến ngày 14/5/2021 T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình trình diện và thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như trên.

Vật chứng tạm giữ do Lê Thành T tự nguyện giao nộp gồm:

- 01 (một) áo thun màu xám tay ngắn, trên áo có dòng chữ TOMMY màu đỏ, đã qua sử dụng.
- 01 (một) quần sọt màu nâu, túi sau bên phải có dòng chữ Patagonia màu trắng, đã qua sử dụng.
- 01 (một) đèn pin màu xanh, có dây đeo bằng thun màu xám, trên dây đeo có dòng chữ Pangolin, đã qua sử dụng.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu ViVo V7, T đã làm rách mất trong quá trình tẩu thoát nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình không thu hồi được.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 65/KL.ĐGTS ngày 15/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tam Bình kết luận: 01 điện thoại di động hiệu ViVo V7 có giá trị tại thời điểm bị mất trộm là 2.900.000 đồng (Hai triệu chín trăm ngàn đồng).

Trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn S có anh Nguyễn Minh H làm đại diện đã nhận 01 (một) điện thoại di động hiệu ViVo 1718 – V7 do bị cáo Lê Thành T mua để bồi thường thiệt hại nên không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Tại Cáo trạng số: 48/CT-VKSTB ngày 10/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Lê Thành T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Thành T thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Bị hại ông Nguyễn Văn S có anh H làm đại diện theo ủy quyền vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản ghi lời khai, ông không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Thành T về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Thành T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thành T mức án từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- 01 (một) áo thun màu xám tay ngắn, trên áo có dòng chữ TOMMY màu đỏ, đã qua sử dụng.
- 01 (một) quần sọt màu nâu, túi sau bên phải có dòng chữ Patagonia màu trắng, đã qua sử dụng.
- 01 (một) đèn pin màu xanh, có dây đeo bằng thun màu xám, trên dây đeo có dòng chữ Pangolin, đã qua sử dụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 02/4/2019, tại nhà ông Nguyễn Văn S thuộc ấp A, xã HT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long. Bị cáo Lê Thành T đã lén lút lấy trộm 01 (một) điện thoại di động hiệu ViVo V7 trị giá 2.900.000 đồng (Hai triệu chín trăm ngàn đồng) của ông S cất giấu vào lưng quần. Trong lúc tẩu thoát T đã làm rớt mất điện thoại trên.

Hành vi của bị cáo Lê Thành T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo với thái độ thích thụ hưởng, lười lao động để có tiền phục vụ tiêu xài cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Bản thân bị cáo là thanh niên có sức khỏe lại không chịu chí thú làm ăn. Do đó, cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tài sản bồi thường xong, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[2.5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) áo thun màu xám tay ngắn, trên áo có dòng chữ TOMMY màu đỏ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) quần sọt màu nâu, túi sau bên phải có dòng chữ Patagonia màu trắng, đã qua sử dụng.

- 01 (một) đèn pin màu xanh, có dây đeo bằng thun màu xám, trên dây đeo có dòng chữ Pangolin, đã qua sử dụng.

Hiện vật chứng đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày 09/9/2021.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thành T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Thành T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng.

Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án (ngày 21/9/2021)

Giao người bị kết án Lê Thành T cho Ủy ban nhân dân xã HT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản xong, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) áo thun màu xám tay ngắn, trên áo có dòng chữ TOMMY màu đỏ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) quần sọt màu nâu, túi sau bên phải có dòng chữ Patagonia màu trắng, đã qua sử dụng.

- 01 (một) đèn pin màu xanh, có dây đeo bằng thun màu xám, trên dây đeo có dòng chữ Pangolin, đã qua sử dụng.

Hiện vật chứng đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày 09/9/2021.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình

sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Thành T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã HT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo